

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **36/2017/HNGĐ-ST**

Ngày: 18-12-2017

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ Tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Ứng Cường

2. Bà Huỳnh Phương Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lữ Cẩm Nhung- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 18 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 317/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2017/QĐXX-ST ngày 06 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Huỳnh Văn H**; sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp R, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

(Anh H có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Chị **Huỳnh Thị L**, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện Ch, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 09-11-2017 và trong quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn anh Huỳnh Văn H trình bày như sau: Vào năm 1995, anh và chị Huỳnh Thị L tự tìm hiểu nhau và cùng nhau đi đến hôn nhân, trên cơ sở hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Cuộc sống chung vợ chồng lúc đầu hạnh phúc nhưng sau đó thời gian đến năm 2015 thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, thường hay xảy ra cự cãi, không

hợp nhau về tính tình, cách sống. Do cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục nữa nên anh đã bỏ ra ngoài làm ăn sinh sống cho đến nay và cũng từ thời gian đó vợ chồng sống ly thân với nhau.

Nay anh xét thấy không còn tình cảm với chị L nữa nên anh quyết định ly hôn với chị Huỳnh Thị L.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh và chị L có 03 người con chung tên Huỳnh Thị Bé G, sinh ngày 09-10-1995; Huỳnh Thị Kim L, sinh ngày 30-10-2000 và Huỳnh Thị Kim H, sinh ngày 06-8-2006 nhưng hiện nay cháu G đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn đối với cháu L, cháu H hiện đang sống cùng với chị L.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng anh không có tạo lập được tài sản gì chung và cũng không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh Huỳnh Văn H vắng mặt nhưng tại bản tự khai ngày 23-11-2017 (bút lục:23), Biên bản hòa giải ngày 30-11-2017 (bút lục: 32;33;34) và đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 06-12-2017 (bút lục: 39), anh H có yêu cầu:

- Về hôn nhân: Xin ly hôn với chị Huỳnh Thị L.
 - Về con chung: Có 03 người con chung tên Huỳnh Thị Bé G, sinh ngày 09-10-1995; Huỳnh Thị Kim L, sinh ngày 30-10-2000 và Huỳnh Thị Kim H, sinh ngày 06-8-2006. Anh H xác nhận hiện nay cháu G đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn đối với cháu L, cháu H thì anh đồng ý giao cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con.
 - Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- * Bị đơn chị Huỳnh Thị L trình bày:* Chị L thống nhất về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung, nguyên nhân mâu thuẫn đúng như trình bày của anh Huỳnh Văn H.

Tại phiên tòa hôm nay chị Huỳnh Thị L yêu cầu:

- Về hôn nhân: Đồng ý ly hôn với anh Huỳnh Văn H.
- Về con chung: Có 03 người con chung tên Huỳnh Thị Bé G, sinh ngày 09-10-1995; Huỳnh Thị Kim L, sinh ngày 30-10-2000 và Huỳnh Thị Kim H, sinh ngày 06-8-2006. Chị xác nhận hiện nay cháu G đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải

quyết còn đối với cháu L, cháu H thì chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Huỳnh Văn H có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt, tại phiên tòa bị đơn thống nhất xử vắng mặt nguyên đơn- Do đó Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt anh Huỳnh Văn H là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Văn H và chị Huỳnh Thị L đều khai, anh chị chung sống với nhau từ năm 1995, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc với nhau được một thời gian, sau đó đến khoảng đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn: Nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi làm ảnh hưởng cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc nữa và anh chị đã sống ly thân với nhau từ năm 2015 cho đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ chung sống giữa anh H và chị L sống với nhau từ năm 1995, nhưng không đăng ký kết hôn nên giữa anh H và chị L không phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng. Bởi theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: ***“1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này”***.

Do đó, mối quan hệ giữa anh H và chị L không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

[3] Về quan hệ con chung: Anh Huỳnh Văn H và chị Huỳnh Thị L đều xác nhận, trong thời gian chung sống giữa anh chị có 03 người con chung tên: Huỳnh Thị Bé G, sinh ngày 09-10-1995; Huỳnh Thị Kim L, sinh ngày 30-10-2000 và Huỳnh Thị Kim H, sinh ngày 06-8-2006 nhưng hiện nay cháu G đã trưởng thành nên không yêu

cầu Tòa án giải quyết; còn đối với cháu Huỳnh Thị Kim L, sinh ngày 30-10-2000 và cháu Huỳnh Thị Kim H, sinh ngày 06-8-2006 từ khi anh chị sống ly thân với nhau cho đến nay các cháu do chị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại phiên hòa giải ngày 30-11-2017 anh H và chị L đã thỏa thuận, giao cháu L, cháu H cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng (Phù hợp theo nguyện vọng của cháu L, cháu H được Tòa án lập biên bản ghi nhận ý kiến con chưa thành niên ngày 23-11-2017) và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con - Do đó, HĐXX ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này của các đương sự là hoàn toàn phù hợp với pháp luật.

[4] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Anh Huỳnh Văn H và chị Huỳnh Thị L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Anh Huỳnh Văn H và chị Huỳnh Thị L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Huỳnh Văn H là nguyên đơn do đó phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, nhưng anh Hận được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000766, ngày 13-11-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, 15, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a, khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Huỳnh Văn H và chị Huỳnh Thị L.

2. Về nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa anh Huỳnh Văn H

và chị Huỳnh Thị L thống nhất giao 02 con chung tên Huỳnh Thị Kim L, sinh ngày 30-10-2000 và Huỳnh Thị Kim H, sinh ngày 06-8-2006 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng (Phù hợp theo nguyện vọng của cháu L, cháu H được Tòa án lập biên bản ghi nhận ý kiến con chưa thành niên ngày 23-11-2017). Chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh Huỳnh Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh Huỳnh Văn H và chị Huỳnh Thị L đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Huỳnh Văn H và chị Huỳnh Thị L đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí : Anh Huỳnh Văn H phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000766, ngày 13-11-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch, tỉnh Kiên Giang.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

6. Chị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện Kiểm sát huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành
- L- u hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thuý Hằng

